

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, đấu nối cấp nước cho khách hàng  
(ban hành kèm theo Quyết định số 12./QĐ-CTN1, ngày 27 tháng 02 năm 2024  
của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc)

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, ngày 11/7/2007 của Chính phủ quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP, ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, ngày 11/7/2007 của Chính phủ quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ nhu cầu, mục đích sử dụng nước, hồ sơ pháp lý và sự thống nhất của khách hàng;

Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc ban hành Quy định về công tác đầu tư, lắp đặt, đấu nối cấp nước cho khách hàng với các nội dung sau:

### A. QUY ĐỊNH CHUNG

#### I. KHÁCH HÀNG LẮP ĐẶT LẦN ĐẦU

##### 1. Khách hàng là cá nhân (hộ gia đình)

Hồ sơ lắp đặt gồm:

- Đơn đề nghị lắp đặt và sử dụng nước.
- Bản photo các giấy tờ sau: Căn cước công dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất (hoặc hợp đồng mua bán nhà đất đã qua công chứng, hoặc quyết định giao đất, hoặc giấy xác nhận của UBND xã, phường xác nhận nhà ở ổn định).

##### 2. Khách hàng là tổ chức (cơ quan, đơn vị, tập thể)

Hồ sơ lắp đặt gồm:

- Đơn đề nghị lắp đặt và sử dụng nước.
- Bản photo các giấy tờ sau: Quyết định thành lập đơn vị hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất tại địa chỉ đề nghị cấp nước.

3. Khách hàng là các hộ dân và doanh nghiệp thuê mặt bằng, thì phải tự đầu tư cụm đồng hồ và ứng trước một khoản kinh phí cho Công ty để bảo đảm quyền lợi chung của các bên. Cụ thể:

- Đối với khách hàng cá nhân, mức bảo đảm là : 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- Đối với khách hàng là tổ chức, mức bảo đảm là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).



- Số tiền bảo đảm trên sẽ được Công ty hoàn trả cho khách hàng khi khách hàng đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính và chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Công ty.

**4. Các trường hợp khác:** Căn cứ vào hồ sơ pháp lý và hiện trạng đất ở của khách hàng để hai bên thoả thuận thống nhất cách thức đầu tư lắp đặt, sử dụng nước.

## II. KHÁCH HÀNG LẮP ĐẶT LẠI

- Hồ sơ như lắp đặt như lần đầu.

## III. CÁC THÔNG TIN KHÁCH HÀNG CẦN PHẢI BIẾT

### 1. Khách hàng không đủ điều kiện đầu nối cấp nước

Bao gồm các trường hợp sau:

- 1.1 Đất, nhà có nguồn gốc không rõ ràng hoặc có tranh chấp
- 1.2. Đất không phải là đất ở, đang thuộc diện cưỡng chế của chính quyền.
- 1.3. Đất, nhà nằm trong phạm vi quy hoạch, giải phóng mặt bằng.
- 1.4. Đất, nhà đang vi phạm các quy định của pháp luật hoặc quy định của chính quyền địa phương.
- 1.5. Khách hàng đang vi phạm các quy định về sử dụng nước (vi phạm hợp đồng) trước đây.

## B. QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM ĐẦU TƯ VÀ ĐẦU NỐI

### I. QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM ĐẦU TƯ

#### 1. Đầu tư mạng đường ống

1.1. Đối với các khu vực chưa có mạng cấp nước và tuyến ống dịch vụ, đơn vị cấp nước sẽ xây dựng phương án đầu tư hệ thống cấp nước sau khi có đề nghị của chính quyền địa phương và sau khi có kết quả tham vấn cộng đồng về nhu cầu sử dụng nước. Trách nhiệm đầu tư được thoả thuận và phân định như sau:

1.1.1. Đơn vị cấp nước: Có trách nhiệm đầu tư 100% kinh phí các tuyến ống có đường kính  $\geq DN110mm$  (bao gồm toàn bộ vật tư, nhân công, máy thi công phân công nghệ và phân xây dựng).

1.1.2. Địa phương hoặc nhóm khách hàng có nhu cầu sử dụng nước: Thực hiện và chi trả kinh phí thi công phân xây dựng các tuyến ống dịch vụ có đường kính  $DN < 110mm$  như: GPMB thi công, cắt, phá dỡ kết cấu mặt đường bê tông, Asphalt, đục phá bê tông, đào đất, lấp đất, cát lót đáy và lấp ống, đầu tư xây dựng các hố van đầu tuyến và các hố van xả có đường  $DN < 110mm$  vận chuyển đất thừa, hoàn trả mặt bằng theo đúng thiết kế của Công ty và hiện trạng của địa phương.

1.2 Đối với khu vực có hệ thống đường ống dịch vụ do các chủ đầu tư khác đang quản lý về mặt tài sản, đơn vị cấp nước quản lý về mặt kỹ thuật thì đơn vị cấp nước chỉ đồng ý giải quyết đầu nối cấp nước khi khách hàng đã có thoả thuận sử dụng chung đường ống với các chủ đầu tư ban đầu bằng văn bản.

## 2. Đầu tư lắp đặt cụm đồng hồ

### 2.1. Đối với khách hàng là hộ dân, gia đình

#### 2.1.1 Đối với trường hợp khách hàng lắp đặt mới:

Đơn vị cấp nước đầu tư Cụm đồng hồ đo nước bao gồm: 01 Đai khởi thủy + 01 Đồng hồ đo nước + 01 hộp bảo vệ đồng hồ + không quá 02 m ống (phù hợp với đường kính đồng hồ) + 01 van 2 chiều + 01 van 1 chiều + các phụ kiện, vật tư khác liên quan để lắp đặt hoàn chỉnh Cụm đồng hồ đo nước.

2.1.2. Khách hàng lắp đặt lại: Kinh phí khách hàng chịu toàn bộ theo dự toán do đơn vị cấp nước lập (Áp dụng đối với khách hàng đã được Công ty đầu tư cụm đồng hồ lần đầu).

2.1.3. Khi khách hàng có nhu cầu sử dụng nước ít hơn so với đề nghị cấp nước ban đầu, đơn vị cấp nước sẽ thay thế đồng hồ khác theo đúng nhu cầu sử dụng nước hiện tại, kinh phí do khách hàng thanh toán theo dự toán đơn vị cấp nước lập.

### 2.2. Đối với khách hàng là cơ quan, doanh nghiệp

2.2.1 Căn cứ nhu cầu, mức độ sử dụng hai bên sẽ thoả thuận cách thức, trách nhiệm đầu tư để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

2.2.2. Khi khách hàng có nhu cầu sử dụng nước ít hơn so với đề nghị cấp nước ban đầu, đơn vị cấp nước sẽ thay thế đồng hồ khác theo đúng nhu cầu sử dụng nước hiện tại, kinh phí do khách hàng thanh toán theo dự toán đơn vị cấp nước lập.

## II. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU NỐI

1. Điểm đầu nối cấp nước được xác định là điểm đầu gần nhất trong phạm vi từ đường ống dịch vụ cấp 3 đến vị trí ranh giới sử dụng đất hoặc chân tường rào của khách hàng (*trên đất nhà nước quản lý*) khoảng cách  $\leq 2m$ .

2. Trường hợp khoảng cách từ điểm đầu nối đến vị trí đặt đồng hồ  $\leq 2m$ : trách nhiệm đầu tư thuộc đơn vị cấp nước; Trường hợp khoảng cách đó  $> 2m$ , khách hàng có trách nhiệm đầu tư phần kinh phí chiều dài tuyến ống tăng thêm theo hồ sơ thiết kế và dự toán được lập.

3. Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước: Nằm ngoài khuôn viên phía trước nhà của khách hàng, vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, sửa chữa, bảo vệ đồng thời đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Khách hàng có nhu cầu sử dụng nước ở quá xa tuyến ống phân phối hoặc dịch vụ, hoặc nằm ngoài vùng phục vụ của đơn vị cấp nước thì phải có sự thoả thuận về điểm đầu nối và kinh phí đầu nối giữa hai bên nhằm đảm bảo quyền lợi kinh doanh của đơn vị cấp nước.

## C. QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC LẮP ĐẶT

I. THỜI GIAN: Không quá 7 ngày làm việc. Cụ thể :

56742  
IG TY  
PHÂN  
OÁT NU  
ĐỒ I  
PHÚC  
N-T. M

**1. Thời gian hoàn thiện thủ tục:**

04 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp pháp, đủ điều kiện của khách hàng (chưa tính thời gian xin phép đào đường, hè).

**2. Thời gian lắp đặt:**

- Nhà dân: không quá 3 ngày làm việc (từ khi khách hàng nộp đủ tiền theo dự toán được duyệt).

- Cơ quan, doanh nghiệp: Theo hợp đồng.

**II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN**

- Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ tư: Tiếp nhận hồ sơ (nếu đủ điều kiện) -> Lập giấy hẹn -> khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ dự toán -> thẩm tra, trình duyệt -> thông báo kết quả, khách hàng nộp tiền.

- Từ ngày thứ năm: Xin phép đào đường, hè (nếu cần) -> Thi công, lắp đặt cấp nước -> nghiệm thu bàn giao -> thanh quyết toán công trình -> ký hợp đồng dịch vụ cấp nước.

**D. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

**I. QUY ĐỊNH VỀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG CẤP NƯỚC HIỆN CÓ CỦA KHÁCH HÀNG**

**1. Trường hợp hư hỏng sau đồng hồ:** khách hàng tự khắc phục và chịu chi phí.

**2. Trường hợp hư hỏng từ cụm đồng hồ đo nước trở ra:**

- Do nguyên nhân khách quan đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm khắc phục.

- Do nguyên nhân chủ quan đơn vị cấp nước thực hiện sửa chữa, chi phí bên gây ra chi trả theo dự toán của đơn vị cấp nước.

**II. QUY ĐỊNH VỀ DI CHUYỂN, CẢI TẠO HỆ THỐNG CẤP NƯỚC HIỆN CÓ CỦA KHÁCH HÀNG**

- Khách hàng có yêu cầu thay đổi vị trí đầu nối; di dời, thay đường ống, thay đổi vị trí đặt cụm đồng hồ đo nước: phải được sự thống đồng ý, thống nhất của đơn vị cấp nước và do đơn vị cấp nước thực hiện, chi phí khách hàng chi trả theo dự toán của đơn vị cấp nước lập.

**E. CÁC ĐỊA ĐIỂM LIÊN HỆ NỘP HỒ SƠ**

KHU VỰC	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
Các phường, xã thuộc TP Vĩnh Yên (trừ xã Thanh Trù).	Phòng Kinh Doanh ĐT: 02113.840.203
Các xã, thị trấn thuộc huyện Bình Xuyên; Các xã Hợp Thịnh, Thanh Vân, Vân Hội, thị trấn Kim Long - huyện Tam Dương	ĐC: Số 14 đường Lý Bôn, P. Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên
Các xã, thị trấn còn lại thuộc huyện Tam Dương	XN cấp nước Tam Dương - Tam Đảo ĐT: 02113.615.222 ĐC: Xã Đạo Tú, huyện Tam Dương



KHU VỰC	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
Các xã, thị trấn thuộc huyện Yên Lạc	NMN Yên Lạc ĐT: 02113.760.208 ĐC: Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc
Các xã, thị trấn thuộc huyện Lập Thạch và huyện Sông Lô	NMN Lập Thạch ĐT: 0211.3636.858 ĐC: Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch
Thị trấn Tam Đảo	NMN Tam Đảo ĐT: 02113.824.308 ĐC: Thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo
Xã Thanh Trù và khu vực thuộc Dự án khu đô thị Nam Vĩnh Yên	Xí nghiệp cấp nước Nam Vĩnh Yên ĐT: 02113.616.229 ĐC: Xã Thanh Trù, TP Vĩnh Yên

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2024; tất cả các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc sẽ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Trần Duy Thập